TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2024/KDTM-ST Ngày: 02 - 4 - 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Bà Đoàn Thị Bẩy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình CH là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Địa chỉ trụ sở: Số 2C, Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc Tr – Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP Sài Gòn T chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Đ. Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Cửu Long Plaza, khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn H – Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và tại phiên tòa ông Dương Quốc Trung là đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày như sau: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH MTV thương mại – dịch vụ Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có ký hợp đồng tín dụng số 23.049/HĐTD ngày 14/03/2023, hạn mức cho vay số tiền 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 14/3/2023, mục đích vay vốn kinh doanh dịch vụ trò chơi trẻ em, cầm đồ; lãi suất cho vay điều chỉnh 06 tháng/lần, tại thời điểm giải ngân là 11.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi phạt lãi chậm trả là 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả. Phương thức cho vay là từng lần theo giấy nhận nợ. Ngày 14/3/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đ số tiền vay là 5.000.000.000đồng theo giấy nhận nợ số 01-23.049/GNN ngày 14/3/2023.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, Công ty Đ có thế chấp tài sản cụ thể: Quyền sử dụng đất tại thửa số 466, tờ bản đồ 01, diện tích 4.175m^2 (mục đích sử dụng 300m^2 đất ở nông thôn, 200m^2 đất sản xuất kinh doanh và 3.163m^2 đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3 diện tích xây dựng 274,38m^2; diện tích sàn 548,74m^2 tọa lạc tại ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận ngày 02/02/2015 đứng tên ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị V theo hợp đồng thế chấp số 16.230/HĐTD ngày 11/8/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 16/230/HĐTD ngày 28/10/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 01-16/230/HĐTD ngày 07/9/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, Công ty Đ chưa trả được khoản tiền vốn nào, đã thanh toán được số tiền lãi được 03 kỳ là 113.454.658 đồng. Kể từ ngày 25/6/2023 đến nay thì Công ty Đ không thanh toán thêm khoản tiền vốn, lãi nào. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán tổng dư nợ tính đến hết ngày 02/4/2024 là 5.662.421.148đồng (trong đó nợ gốc là 5.000.000.000đồng, lãi trong hạn là 178.013.699đồng, lãi chậm trả lãi là 11.804.710đồng, lãi quá hạn là 472.602.740đồng) và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày 02/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 16.230/HĐTD ngày 11/8/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 16/230/HĐTD ngày 28/10/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 01-16/230/HĐTD ngày 07/9/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn là Công ty Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị V: Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần đến Tòa án

để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng đại diện Công ty và ông H, bà V vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập đại diện hợp pháp của Công ty Đ, ông H, bà V đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng các đương sự đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Công ty Đ, ông H, bà V là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và lãi suất khi vay. Tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng với Công ty Đ thể hiện: Hợp đồng tín dụng số 23.049/HĐTD ngày 14/03/2023, hạn mức cho vay số tiền 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 14/3/2023, mục đích vay vốn kinh doanh dịch vụ trò chơi trẻ em, cầm đồ; lãi suất cho vay điều chỉnh 06 tháng/lần, tại thời điểm giải ngân là 11.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi phạt lãi chậm trả là 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả. Phương thức cho vay là từng lần theo giấy nhận nợ. Ngày 14/3/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền vay là 5.000.000.000đồng theo giấy nhận nợ số 01-23.049/GNN ngày 14/3/2023. Đối với hợp đồng này Công ty chưa thanh toán khoản nợ gốc nào, số tiền lãi đã thanh toán là 113.454.658đồng.

Xét thấy các Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình vay nguyên đơn xác định tính đến ngày 02/4/2024 bị đơn là Công ty Đ còn nợ lại tổng số tiền vốn, lãi là 5.662.421.148đồng. Trong đó nợ gốc là 5.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 178.013.699đồng, lãi phạt lãi là 11.804.710đồng, lãi phạt gốc 472.602.740đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, hiện hợp đồng đã hết hạn. Phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu nhưng Công ty Đ vẫn không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất

thỏa thuận, có căn cứ xác định đến ngày 02/4/2024, Công ty Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 5.662.421.148đồng nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 16.230/HĐTD ngày 11/8/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 16/230/HĐTD ngày 28/10/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 01-16/230/HĐTD ngày 07/9/2017 được ký giữa ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị V với Ngân hàng thể hiện ông H, bà V dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 466, tờ bản đồ 01, diện tích 4.175m^2 (mục đích sử dụng 300m^2 đất ở nông thôn, 200m^2 đất sản xuất kinh doanh và 3.163m^2 đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3 diện tích xây dựng 274,38m^2; diện tích sàn 548,74m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đứng tên Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị V thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Đ đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với bên thế chấp trong thời hạn 96 tháng kể từ ngày 11/8/2016.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được ký kết đúng thẩm quyền, đúng quy định về hình thức và thủ tục theo quy định tại các Điều 292, 295 Bộ luật Dân sự. Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, ông H, bà V và Ngân hàng đã đăng ký thế chấp và được Cơ quan có thẩm quyền đăng ký chứng nhận ngày 12/8/2016 theo đúng quy định Điều 298 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng thế chấp có giá trị thực hiện. Do đó, trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng trên thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty Đ phải nộp theo quy định. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 295, 296, 298, 299, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tính đến ngày 02/4/2024 với tổng số tiền là 5.662.421.148 đồng

(Năm tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị V bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 589247 thuộc thửa số 466, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.175m^2 tọa lạc ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/02/2015 đứng tên Đỗ Văn H, Nguyễn Thị V khi Công ty Đ thanh toán xong các nghĩa vụ được bảo đảm bằng các tài sản này.

Trường hợp Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đúng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 466, tờ bản đồ 01, diện tích 4.175m^2 tọa lạc tại ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 589247 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/02/2015 đứng tên Đỗ Văn H, Nguyễn Thị V, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 16.230/HĐTD ngày 11/8/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 16/230/HĐTD ngày 28/10/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung 01-16/230/HĐTD ngày 07/9/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Công ty Đ phải chịu 113.662.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí. Ngày 16/11/2023, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 56.644.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0007627) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu